

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 519/2026/DS-PT

Ngày 26 - 5 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lâm Triệu Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2026/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 488/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A1)

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà G, số C H, phường Ô, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh H - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện ủy theo quyền: Ông Nguyễn Hoài N - Chức vụ: Phó Giám đốc khối kiêm Giám đốc cao cấp xử lý nợ A1 (theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2026).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoài N: Bà Phạm Thị Thanh T - Chuyên viên cao cấp - Khối xử lý nợ A1 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2026, có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Võ Thanh H1, sinh năm 1974; cư trú số A đường H, phường T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bà Đoàn Thị Kim N1, sinh năm 1983; cư trú tổ A, ấp B, xã T, tỉnh

Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Thanh H1 là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2025 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ông Võ Thanh H1 được Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng theo hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số A1 VISA số 3313/23/TD/CN/027 ngày 10/5/2023, cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Lãi suất vay là 24%/năm;
- Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn;
- Lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi bị quá hạn nhân (x) số ngày quá hạn nhân (x) 10%/năm chia (:) cho 365.

Trong thời gian vay tiền, ông H1 đã sử dụng 170.809.040 đồng từ hạn mức được Ngân hàng cấp. Tính đến ngày 03/11/2025, ông H1 đã thanh toán lãi và gốc cho Ngân hàng tổng số tiền 73.146.349 đồng. Tạm tính đến ngày 12/12/2025, ông H1 còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 298.678.672 đồng, trong đó nợ gốc là 170.809.040 đồng, nợ lãi là 127.869.632 đồng.

Do ông H1 và bà Đoàn Thị Kim N1 là vợ chồng, ông H1 vay tiền phục vụ tiêu dùng gia đình trong thời kỳ hôn nhân, nên Ngân hàng yêu cầu bà N1 có trách nhiệm liên đới cùng với ông H1 thanh toán khoản vay trên và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 13/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn ông Võ Thanh H1 và bà Đoàn Thị Kim N1 vắng mặt nên không có lời khai.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu ông Võ Thanh H1 thanh toán số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc ông Võ Thanh H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng chưa trả gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2026 là 304.209.330đ (Ba trăm lẻ bốn triệu, hai trăm lẻ chín ngàn, ba trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 170.809.040đ (Một trăm bảy mươi triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, không trăm bốn mươi đồng), nợ lãi quá hạn thẻ là 133.400.290đ (Một trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và ông H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc kể từ

ngày 17/01/2026 cho đến khi ông H1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu bà Đoàn Thị Kim N1 cùng liên đới với ông Võ Thanh H1 trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2026 ông Võ Thanh H1 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, ông đồng ý trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A như án sơ thẩm đã tuyên, nhưng ông xin trả chậm hàng tháng do hợp đồng vay của ông là 36 tháng mới tới hạn trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Võ Thanh H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Phần tranh luận ông H1 thừa nhận có nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như án sơ thẩm đã tuyên, do hiện tại ông chưa có khả năng trả nợ nên đề nghị Ngân hàng cho thời hạn 03 ông tháng sẽ thanh toán đủ. Ý kiến đại diện Ngân hàng không chấp nhận đề nghị của ông H1.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Qua phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xử buộc ông Võ Thanh H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay bao gồm vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2026 bằng 304.209.330 đồng; đồng thời buộc ông H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc kể từ ngày 17/01/2026 cho đến khi ông H1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh H1 và bà Đoàn Thị Kim N1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay và tiền lãi theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3313/23/TD/CN/027 ngày 10/5/2023 giữa ông Võ Thanh H1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng bản chất vụ án, đưa người tham gia tố tụng đầy đủ, xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định tại các điều 220, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông H1 còn trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh H1 và bà Đoàn Thị Kim N1 cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ vay. Tòa

án cấp sơ thẩm xử không buộc bà N1 liên đới cùng ông H1 trả nợ cho Ngân hàng. Quyết định này của án sơ thẩm Ngân hàng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của ông H1, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của ông Võ Thanh H1, nhận thấy:

[4] Theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3313/23/TD/CN/027 ngày 10/5/2023 giữa ông Võ Thanh H1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A thể hiện ông H1 được cấp hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng, ông H1 thanh toán mua hàng bằng hình thức quẹt thẻ số tiền 170.809.040 đồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông H1 trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/01/2026 là 304.209.330 đồng, trong đó nợ là 170.809.040 đồng, nợ lãi quá hạn 133.400.290 đồng là có căn cứ, phù hợp với lời thừa nhận nợ của ông H1 tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Từ quy định này của pháp luật, xét kháng cáo của ông H1 xin được trả nợ thời hạn 03 tháng nhưng không được đại diện Ngân hàng đồng ý, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông H1. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên án sơ thẩm, nên ông H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 95, 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thanh H1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu ông Võ Thanh H1 thanh toán số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc ông Võ Thanh H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng chưa trả gốc và lãi tính đến ngày

16/01/2026 là 304.209.330đ (Ba trăm lẻ bốn triệu, hai trăm lẻ chín ngàn, ba trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 170.809.040đ (Một trăm bảy mươi triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, không trăm bốn mươi đồng), nợ lãi quá hạn thẻ là 133.400.290đ (Một trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và ông H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc kể từ ngày 17/01/2026 cho đến khi ông H1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu bà Đoàn Thị Kim N1 cùng liên đới với ông Võ Thanh H1 trả số nợ trên cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng mà ông H1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002385 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ vào số tiền mà ông H1 phải chịu. Ông H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 1 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1 - Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Lực